

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 1122 /SYT-NV
V/v lập kế hoạch nhu cầu sử
dụng thuốc kháng HIV tại cơ
sở điều trị năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai (CDC).

Sở Y tế nhận được Công văn số 58/AIDS-ĐT ngày 09/02/2022 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế về việc lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV tại cơ sở điều trị năm 2023. Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện ý kiến chỉ đạo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế như sau:

- Hướng dẫn các cơ sở điều trị trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV (ARV) sử dụng trong năm 2023 phù hợp với nhu cầu điều trị thực tế (dựa vào số lượng người nhiễm HIV, mức độ tăng trưởng người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV và tình hình sử dụng thuốc ARV nguồn BHYT năm 2021). Tiêu chí nhận thuốc từng nguồn, danh mục thuốc từng nguồn và thông tin các nhóm thuốc ARV hiện có theo số đăng ký tại trang thông tin điện tử Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm. Mẫu kế hoạch thuốc ARV năm 2023 chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4. Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch nhu cầu thuốc ARV năm 2023 được đăng tải trên trang web: dieutri.arv.vn.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc ARV các nguồn năm 2023 từ các cơ sở điều trị HIV/AIDS về Sở Y tế **trước 12 giờ ngày 20/03/2022**.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Phòng Điều trị HIV/AIDS) - Tòa nhà Tổng cục dân số, ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, ĐT: 024.37367851./.

(Đính kèm Công văn số 58/AIDS-ĐT ngày 09/02/2022 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS - Bộ Y tế.)

Nơi nhận

- Như trên (thực hiện);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS

Số: 58 /AIDS-ĐT
V/v lập kế hoạch nhu cầu sử dụng
thuốc kháng HIV tại CSĐT năm
2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 08/02/2021, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có công văn số 101/AIDS-ĐT lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV tại CSĐT năm 2022, 2023. Căn cứ công văn này, Sở Y tế các tỉnh/thành phố đã gửi kế hoạch nhu cầu thuốc ARV các nguồn năm 2022, 2023. Tuy nhiên, Hội đồng tư vấn thuốc ARV của Bộ Y tế họp ngày 13/4/2021 chỉ thống nhất loại thuốc, số lượng và địa phương/phòng khám điều trị HIV/AIDS tham gia dự trữ sử dụng thuốc ARV nguồn Bảo hiểm y tế mua bằng đàm phán giá cho cả năm 2022, 2023 và thuốc mua bằng đấu thầu tập trung cấp quốc gia cho năm 2022.

Ngày 17/1/2022, Hội đồng tư vấn thuốc ARV Bộ Y tế họp về lựa chọn phác đồ, loại thuốc, số lượng và địa phương/phòng khám điều trị HIV/AIDS tham gia dự trữ sử dụng thuốc ARV nguồn Bảo hiểm y tế mua bằng hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia để sử dụng cho năm 2023. Theo đó, Hội đồng thống nhất 01 phác đồ ARV bậc 1, 02 phác đồ thuốc ARV bậc 2 với tổng số 05 loại thuốc ARV được mua sắm bằng hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia trong năm 2022 để sử dụng cho năm 2023.

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020 Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế; căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế về việc quản lý điều trị người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV, Cục Phòng, chống HIV/AIDS đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung dưới đây về lập kế hoạch nhu cầu thuốc ARV năm 2023:

1. Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố; Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên, Bệnh viện Nhiệt đới Hải Dương (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố) và các cơ sở điều trị HIV trên địa bàn tỉnh/thành phố:

- Lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV (ARV) sử dụng trong năm 2023, trong đó có nhu cầu thuốc ARV do BHYT chi trả mua bằng hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia, nhu cầu thuốc nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) và nguồn Quỹ toàn cầu viện trợ. Đối với kế hoạch nhu cầu thuốc ARV phác đồ TLE400 và TLD do BHYT chi trả năm 2023 mua bằng đàm phán giá, sử dụng nhu cầu đã được các cơ sở điều trị lập kế hoạch trong năm 2021. Tiêu chí nhận thuốc từng nguồn, danh mục thuốc từng nguồn và thông tin các nhóm thuốc ARV hiện có theo số đăng ký tại trang thông tin điện tử Cục Quản lý dược Bộ Y tế, chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm. Mẫu kế hoạch thuốc ARV năm 2023 chi tiết tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4. Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch nhu cầu thuốc ARV năm 2023 được đăng tải trên trang web: dieutri.arv.vn.

- Rà soát số lượng người nhiễm HIV, mức độ tăng trưởng người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV và tình hình sử dụng thuốc ARV nguồn BHYT năm 2021 để lập kế hoạch nhu cầu ARV phù hợp với nhu cầu điều trị thực tế.

- Các cơ sở điều trị hoàn thành việc lập kế hoạch nhu cầu thuốc ARV các nguồn năm 2023 trước ngày 01/3/2022; Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố hoàn thành việc rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc ARV trước ngày 20/3/2022 của tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn, bao gồm các cơ sở y tế thuộc địa phương, các cơ sở y tế thuộc Bộ, ngành quản lý, báo cáo Sở Y tế thẩm định về danh mục, nhóm thuốc, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc ARV của tất cả các cơ sở y tế;

2. Thông báo cơ quan BHXH tỉnh/thành phố tham gia vào việc lập kế hoạch, thẩm định, nhu cầu thuốc ARV điều trị người nhiễm HIV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS sử dụng thuốc ARV nguồn BHYT năm 2023 trên địa bàn.

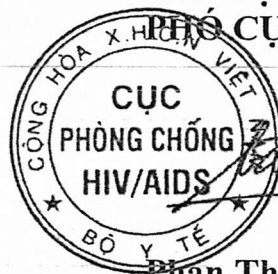
3. Gửi đề xuất bằng văn bản cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS kèm theo biên bản họp thẩm định của Sở Y tế về danh mục thuốc kháng HIV, nhu cầu sử dụng của từng thuốc theo nhóm tiêu chí kỹ thuật của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh/thành phố **trước ngày 01/4/2022**. Bản điện tử các phụ lục xin gửi về hòm thư điện tử dieutrivaac@yahoo.com.

Các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đề nghị liên hệ Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Phòng Điều trị HIV/AIDS) - Tòa nhà Tổng cục dân số, ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, điện thoại 024.37367851.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố; Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên, Bệnh viện Nhiệt đới Hải Dương (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, VPC.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phan Thị Thu Hương

Phụ lục 1: Thông tin thuốc ARV các nguồn năm 2023 và thông tin nhóm thuốc ARV

I. Tiêu chí nhận thuốc ARV các nguồn

1. Quỹ BHYT chi trả

Là người nhiễm HIV đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Người lớn và trẻ em từ 10 tuổi trở lên đủ tiêu chuẩn sử dụng các thuốc trong danh mục thuốc ARV nguồn BHYT năm 2023;
- Có thẻ bảo hiểm y tế còn giá trị sử dụng;
- Điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT điều trị thuốc ARV do Quỹ BHYT chi trả.

2. Ngân sách nhà nước

- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;
- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế;
- Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn;
- Phụ nữ mang thai có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- Người nhiễm HIV trong cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác.

3. Quỹ toàn cầu viện trợ

- Trẻ nhiễm HIV điều trị thuốc ARV dạng dùng trẻ em.
- Trẻ điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con
- Người lớn điều trị các phác đồ ARV quỹ Bảo hiểm y tế và NSNN chưa cung cấp.
- Người nhiễm HIV trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác tại các tỉnh do Quỹ toàn cầu viện trợ.

II. Danh mục thuốc ARV các nguồn

1. Nguồn BHYT

1.1. Thuốc mua bằng hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia

1.1.1 Phác đồ thuốc ARV

- 01 phác đồ ARV bậc 1: Zidovudine/Lamivudine/Efavirenz.
- 02 phác đồ ARV bậc 2:

- (1) Tenofovir /Lamivudine/Lopinavir/ritonavir;
- (2) Zidovudine/Lamivudine/Lopinavir/ritonavir

1.1.2. Danh mục thuốc:

- 02 khoản viên kết hợp 02 thành phần: Zidovudine/Lamivudine 300/150mg và Lopinavir/ritonavir 200/50mg;
- 03 khoản viên rời: Tenofovir disoproxil fumarat 300mg, Lamivudine 150mg và Efavirenz 600mg.

1.2. Nguồn BHYT mua bằng đàm phán giá

1.2.1 Phác đồ thuốc ARV

- (1) Tenofovir/Lamivudine/Dolutegravir;
- (2) Tenofovir/Lamivudine/Efavirenz 300/300/400mg;

1.2.2 Danh mục thuốc:

02 khoản viên kết hợp 3 thành phần: Tenofovir disoproxil fumarat /Lamivudine/Efavirenz 300/300/400mg (TLE400); Tenofovir disoproxil fumarat/ Lamivudine/ Dolutegravir 300/300/50mg (TLD).

2. Dự án Quỹ Toàn cầu viện trợ

2.1. Phác đồ và thuốc sử dụng

Là các phác đồ ARV thuộc danh mục các phác đồ thuốc ARV quy định tại Quyết định 5968/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 Hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV và đang được sử dụng tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS.

3. Ngân sách nhà nước:

3.1. Phác đồ thuốc ARV

- 01 phác đồ bậc 1: Tenofovir/Lamivudine/Dolutegravir

- 01 phác đồ bậc 2: Zidovudine/Lamivudine/Lopinavir/ritonavir

3.2. Thuốc sử dụng:

- 01 khoản viên kết hợp 03 thành phần: Tenofovir disoproxil fumarat/ Lamivudine/ Dolutegravir 300/300/50mg (TLD)

- 02 khoản viên kết hợp 02 thành phần: Zidovudine/Lamivudine 300/150mg và Lopinavir/ritonavir 200/50mg;

III. Thông tin các nhóm thuốc

Các nhóm thuốc hiện có theo số đăng ký tại trang thông tin điện tử Cục Quản lý dược: <https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index>

Tên thuốc	Các nhóm TCKT hiện có theo số đăng ký				
	Nhóm TCKT 1	Nhóm TCKT 2	Nhóm TCKT 3	Nhóm TCKT 4	Nhóm TCKT 5
Lamivudine 150mg		x		x	x
Efavirenz 600mg		x		x	x
Lopinavir/ritonavir 200/50mg	x	x			
Zidovudine/Lamivudine 300/150mg	x	x		x	x
Tenofovir disoproxil fumarat 300mg		x		x	x

Nhóm TCKT các thuốc trên để tham khảo và có thể được cập nhật/ bổ sung ngoài các nhóm TCKT trên bởi Cục quản lý dược. Trong quá trình lập kế hoạch nhu cầu thuốc ARV năm 2023, cơ sở điều trị HIV/AIDS có thông tin nhóm TCKT thuốc được cập nhật/ bổ sung có thể lựa chọn xây dựng theo nhu cầu của đơn vị và cung cấp lại thông tin cụ thể của thuốc ngoài các nhóm trên để các đơn vị tổng hợp.

PHỤ LỤC 2
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA CƠ SỞ

Tỉnh/thành phố:....
Cơ sở:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA CƠ SỞ
NĂM 2023 (1/1 - 31/12/2023)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh điều trị ARV tại 31 tháng 12 của năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm ...)				Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm...)			
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
I	Người lớn								
...									
II	Trẻ em								
...									
III	Dự phòng sau phơi nhiễm								
...									
IV	Dự phòng trước phơi nhiễm								
...									

II. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/..... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i) = (h) + (g) - (f)	(1)	(2)	(3)	(4)	
1				Biệt dược gốc									
				Nhóm 1									
				Nhóm 2									
				Nhóm 3									
				Nhóm 4									
				Nhóm 5									
2				Tổng số									

III. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/.... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i) = (h) + (g) - (f)	(1)	(2)	(3)	(4)	
1				Biệt dược gốc									
				Nhóm 1									
				Nhóm 2									
				Nhóm 3									
				Nhóm 4									
				Nhóm 5									
2				Tổng số									

IV. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ từ 01/01/.... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ			
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i) = (h) + (g) - (f)	(1)	(2)	(3)	(4)
1				Tổng số								
2												

Ngày.... tháng.... năm 20....

Cán bộ chịu trách nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý:

1. Bảng I: Nhập số người bệnh/khách hàng tại thời điểm chốt số liệu và ước tính bệnh nhân thời điểm cuối năm lập kế hoạch theo phác đồ và theo từng nguồn.
2. Thời điểm chốt số liệu người bệnh: ngày 31 tháng 12 của 2 năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch
3. Bảng II, III, IV: cột (f): ước tính tồn kho tại thời điểm 01/01 của năm lập kế hoạch; cột (g): ước tính tồn kho cuối năm: tương đương tồn kho an toàn mong muốn tại thời điểm 31/12 của năm lập kế hoạch
4. Nguồn viện trợ không yêu cầu nhóm. Điền số liệu vào dòng tổng số

syi_dongnai_vt_Ie Thi Dung_10/02/2022_07:40:37

PHỤ LỤC 3
BIỂU MẪU KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
Ban hành kèm theo Công văn số /AIDS-ĐT ngày.... Tháng ... năm ... của Cục Phòng, chống HIV/AIDS

Tỉnh/thành phố:...

Cơ sở:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
NĂM 2023 (1/1 - 31/12/2023)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh điều trị ARV tại 31 tháng 12 của năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm ...)				Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm...)			
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
I	Người lớn								
...									
II	Trẻ em								
...									
III	Dự phòng sau phơi nhiễm								
...									
IV	Dự phòng trước phơi nhiễm								
...									

II. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/.... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng I)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ					
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)+(g)-(f)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)		
1				Biệt dược gốc										
				Nhóm 1										
				Nhóm 2										
				Nhóm 3										
				Nhóm 4										
				Nhóm 5										
Tổng số														
2														

III. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/.... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng I)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ					
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)+(g)-(f)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)		
1				Biệt dược gốc										
				Nhóm 1										
				Nhóm 2										
				Nhóm 3										
				Nhóm 4										
				Nhóm 5										
Tổng số														
2														

IV. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ từ 01/01/.... đến 31/12/.... (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng I)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Ước tính tồn kho đầu năm	Ước tính sử dụng trong năm	Ước tính tồn kho cuối năm	Tổng nhu cầu	Nhu cầu phân bổ				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)=(f)+(g)-(f)	(i1)	(i2)	(i3)	(i4)	
2				Tổng số									

Ngày.... tháng.... năm 20...

Cán bộ chịu trách nhiệm

Lãnh đạo đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)

Lưu ý:

1. Bảng I: Nhập số người bệnh/khách hàng tại thời điểm chốt số liệu và ước tính bệnh nhân thời điểm cuối năm lập kế hoạch theo phác đồ và theo từng nguồn.
2. Thời điểm chốt số liệu người bệnh: ngày 31 tháng 12 của 2 năm trước năm liền kề của năm lập kế hoạch
3. Bảng II, III, IV: cột (f): ước tính tồn kho tại thời điểm 01/01 của năm lập kế hoạch; cột (g): ước tính tồn kho cuối năm: tương đương tồn kho an toàn mong muốn tại thời điểm 31/12 của năm lập kế hoạch
4. Nguồn viện trợ không yêu cầu nhóm. Điền số liệu vào dòng tổng số

BYT_dongmai_vt_Le Thi Dung_10/02/2022 07:40:11

Tỉnh/thành phố:

**PHỤ LỤC 4
BIỂU MẪU**

Được ban hành kèm theo Công văn số .../AIDS-DT ngày ... Tháng ... năm ... của Cục Phòng, chống HIV/AIDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ THAM GIA LẬP KẾ HOẠCH NHU CẦU THUỐC TRONG TỈNH

NĂM 2023

STT	Tỉnh/thành phố	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Địa chỉ CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Địa chỉ CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Tên người liên hệ	SĐT liên hệ	Email
1										
2										
3										

Ghi chú:

Cơ sở y tế ký hợp đồng với nhà thầu cũng là cơ sở y tế sử dụng và cấp thuốc ARV trên công BHYT thì các thông tin trùng nhau

Ngày... tháng... năm 20...